

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3713 /SYT-VP

Đồng Nai, ngày 15 tháng 9 năm 2017

V/v triển khai thực hiện Hướng
dẫn số 1072/HD-BCH ngày
10/8/2017 của Bộ CHQS tỉnh

Kính gửi: Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Sở Y tế nhận được Hướng dẫn số 1702/HD-BCH ngày 10/8/2017 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở, nhà trường, doanh nghiệp thuộc Quân đội quản lý trên địa bàn tỉnh (Đính kèm Hướng dẫn).

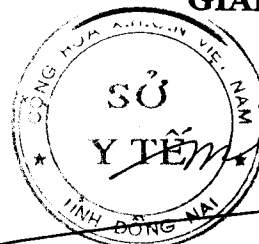
Giám đốc Sở Y tế đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai nội dung Hướng dẫn số 1702/HD-BCH ngày 10/8/2017 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị được biết và thực hiện theo đúng các nội dung chỉ đạo.

Đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Minh Hoàn

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc - lập Tự do - Hạnh phúc

Số: 102 /HD-BCH

Đồng Nai, ngày 10 tháng 8 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở, nhà trường, doanh nghiệp thuộc Quân đội quản lý trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Chỉ thị số 837/CT-BTL ngày 14/4/2017 của Tư lệnh Quân khu 7 về việc Tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở, nhà trường, doanh nghiệp thuộc Quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu;

Căn cứ Chỉ thị số 12 /CT-UBND ngày 01 / 8 /2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về Tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở, nhà trường, doanh nghiệp thuộc Quân đội quản lý trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Hướng dẫn số 1895/HD-BTM ngày 15/4/2017 của Bộ Tham mưu Quân khu 7 về Tổ chức xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở, nhà trường, doanh nghiệp thuộc Quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu (gọi chung là Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở),

Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai hướng dẫn tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở như sau:

Phần I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

Nhằm hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 837/CT-BTL ngày 14/4/2017 của Tư lệnh Quân khu 7 về việc Tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở, nhà trường, doanh nghiệp thuộc Quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu và Chỉ thị của UBND tỉnh về tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở; làm cơ sở cho Ban CHQS cấp huyện, Ban CHQS cơ quan, tổ chức ở cơ sở và đơn vị tự vệ tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp, cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc Quân đội quản lý lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện.

II. YÊU CẦU

1. Cơ quan quân sự các cấp phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương; cấp ủy, ban giám hiệu, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Quân đội lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị của UBND tỉnh về tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

2. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời uốn nắn những sai sót trong tổ chức, thực hiện; tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm phát huy những mặt tích cực tiến bộ, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tồn tại nhằm thực hiện Chỉ thị của UBND tỉnh đạt hiệu quả.

Phần II

ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Ban CHQS và đơn vị tự vệ hiện có của cơ quan, tổ chức ở cơ sở.
2. Cơ quan, tổ chức ở cơ sở có đủ điều kiện nhưng chưa tổ chức Ban CHQS và đơn vị tự vệ.

Phần III

TỔ CHỨC, XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN, CÙNG CỐ BAN CHQS CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật về Dân quân tự vệ; yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; Chỉ thị số 1043/CT-BTL ngày 16/5/2016 của Tư lệnh Quân khu, Hướng dẫn số 2693/HD-BTM ngày 16/5/2016 của Bộ Tham mưu Quân khu; Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Đề án số lượng Chỉ huy phó quân sự Ban CHQS cấp xã, tổ chức lực lượng DQTT cấp xã, cấp huyện và chế độ hỗ trợ cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020. Các cơ quan trực thuộc Bộ CHQS tỉnh, cơ quan quân sự cấp huyện phối hợp cùng với người đứng đầu chỉ đạo Ban CHQS, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở thực hiện khảo sát, nắm số lượng, chất lượng các đơn vị tự vệ hiện có và tình hình cơ quan, tổ chức trên địa bàn đủ điều kiện, chưa đủ điều kiện xây dựng, tổ chức Ban CHQS và đơn vị tự vệ theo quy định của pháp luật về DQTV; nắm tình hình tổ chức biên chế, tổ chức lao động của cơ quan, tổ chức ở cơ sở; tổng hợp báo cáo chất lượng chính trị (Đảng, đoàn, chính trị tư tưởng,...), danh sách người lao động trong độ tuổi nghĩa vụ tham gia DQTV để có kế hoạch tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

Các cơ quan trực thuộc Bộ CHQS tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ, theo dõi cơ quan quân sự cấp huyện xây dựng, triển khai kế hoạch, hướng dẫn cho các cơ quan, tổ chức ở cơ sở về tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở; người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quân sự các cấp tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố Ban CHQS và đơn vị tự vệ theo quy định của pháp luật về DQTV.

I. ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP VÀ SỐ LƯỢNG BAN CHQS CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ

1. Điều kiện

- a) Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.
- b) Có sự quản lý nhà nước về quốc phòng, quân sự.
- c) Có tổ chức tự vệ, lực lượng dự bị động viên và nguồn sẵn sàng nhập ngũ.

2. Số lượng: 04 người, gồm:

- Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức kiêm nhiệm.

- Chính trị viên là Bí thư (Phó Bí thư) Đảng uỷ (chi bộ) kiêm nhiệm.

- Chính trị viên phó là Bí thư (Phó Bí thư) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh kiêm nhiệm.

- Chỉ huy phó, bố trí 01 cán bộ (tổ chức hoặc công đoàn, phụ nữ,...) kiêm nhiệm.

Căn cứ vào yêu cầu, tính chất, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở cơ sở. Số lượng có thể từ 05 đến 06 người theo đề nghị của lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và cấp có thẩm quyền quyết định.

Đối với các cơ quan, tổ chức chưa đủ điều kiện thành lập Ban CHQS thì sử dụng chỉ huy đơn vị tự vệ làm tham mưu cho cấp uỷ đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh.

II. QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP BAN CHQS VÀ BỔ NHIỆM CÁN BỘ

Cơ quan quân sự cấp tỉnh, cấp huyện căn cứ Điều 28, Điều 29 của Luật Dân quân tự vệ năm 2009 ban hành Quyết định thành lập Ban CHQS và bổ nhiệm các chức danh cán bộ chỉ huy trong Ban CHQS theo văn bản đề nghị và kế hoạch tổ chức Ban CHQS và đơn vị tự vệ của lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

III. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHQS VÀ CÁN BỘ CHỈ HUY ĐƠN VỊ TỰ VỆ (NƠI CHƯA TỔ CHỨC BAN CHQS)

1. Chức năng, nhiệm vụ

a) Tham mưu cho cấp uỷ đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự; đăng ký, quản lý đơn vị tự vệ và quản lý lực lượng dự bị động viên dưới sự chỉ đạo của cơ quan quân sự địa phương; thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh cho cán bộ, người quản lý và người lao động của cơ quan, tổ chức ở cơ sở; thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức ở cơ sở; kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện và hoạt động của đơn vị tự vệ, kế hoạch bảo vệ cơ quan, tổ chức; kế hoạch phòng thủ dân sự, kế hoạch bảo đảm hậu cần, kỹ thuật tại chỗ và tham gia xây dựng các kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng và an ninh ở cơ sở.

c) Giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch động viên quốc phòng về người, phương tiện kỹ thuật và cơ sở vật chất khác theo chỉ tiêu của Nhà nước; tham gia xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng cơ sở VMTD, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự tại địa phương nơi đặt trụ sở của cơ quan, tổ chức.

d) Tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố; tập huấn, huấn luyện; chỉ huy đơn vị tự vệ hoạt động được quy định tại Phần III, IV, V, VI của Hướng dẫn này.

đ) Tổ chức đăng ký, quản lý, bảo quản, sử dụng công cụ hỗ trợ và vũ khí - trang bị (khi được trang bị) của các đơn vị tự vệ thuộc quyền theo quy định của pháp luật.

e) Giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở kiểm tra, sơ kết, tổng kết về công tác quốc phòng, quân sự, công tác tổ chức và hoạt động của đơn vị tự vệ thuộc quyền.

2. Mọi quan hệ công tác

a) Đối với Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, cấp ủy đảng cùng cấp: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự; phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

b) Đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức (trường hợp Chỉ huy trưởng là cấp phó của người đứng đầu): Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, quản lý điều hành về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

c) Đối với cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

d) Đối với Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ngành dọc cấp trên thuộc lĩnh vực quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

đ) Mọi quan hệ giữa Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở do cấp tỉnh quản lý đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn cấp huyện, cấp xã với Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan là mối quan hệ phối hợp công tác.

IV. CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CHỈ HUY TRƯỞNG, CHÍNH TRỊ VIÊN, CHỈ HUY PHÓ, CHÍNH TRỊ VIÊN PHÓ BAN CHQS CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ

1. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chỉ huy trưởng

1.1. Chức trách: Tham mưu cho Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, cấp ủy đảng và người đứng đầu cơ quan, tổ chức cùng cấp (trường hợp Chỉ huy trưởng là cấp phó của người đứng đầu) về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

1.2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 22 Luật Dân quân tự vệ.

b) Phối hợp với chính trị viên tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan.

1.3. Mối quan hệ công tác

a) Đối với Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, cấp ủy đảng cùng cấp: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

b) Đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức cùng cấp (trường hợp chỉ huy trưởng là cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức): Là mối quan hệ cấp dưới với cấp trên về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

c) Đối với Bộ Tư lệnh quân khu, cơ quan quân sự địa phương các cấp nơi Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở đứng chân hoặc hoạt động, Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành Trung ương: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

d) Đối với Chính trị viên: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

đ) Đối với Chỉ huy phó, Chính trị viên phó: Là mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới.

e) Đối với các đơn vị tự vệ thuộc lĩnh vực quản lý: Phối hợp với cơ quan quân sự địa phương quản lý theo thẩm quyền để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan.

2. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chính trị viên

2.1. Chức trách: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, cấp ủy đảng cùng cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức về công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền; chủ trì về chính trị trong tự vệ và lực lượng dự bị động viên ở cơ quan, tổ chức.

2.2. Nhiệm vụ

a) Nghiên cứu, đề xuất với Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, cấp ủy đảng cùng cấp quyết định nội dung, biện pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự có liên quan ở cơ quan, tổ chức đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. Xây dựng kế hoạch và trực tiếp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong tự vệ, lực lượng dự bị động viên và trong nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở cơ quan, tổ chức; đề xuất với Chính ủy, Chính trị viên cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý về nội dung, biện pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị.

b) Tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng cho tự vệ, lực lượng dự bị động viên ở cơ quan, tổ chức tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; phối hợp thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh; động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố nền quốc phòng toàn dân nơi cơ quan, tổ chức đứng chân hoặc hoạt động;

c) Chăm lo xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị trong tự vệ, dự bị động viên; phát hiện, bồi dưỡng đối tượng để kết nạp Đảng, kết nạp Đoàn trong tự vệ và lực lượng dự bị động viên;

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng, có chất lượng cao, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức trong mọi tình huống; phối hợp với các đơn vị khung động viên để sắp xếp, quản lý và tổ chức bồi dưỡng sĩ quan dự bị ở cơ quan, tổ chức;

đ) Tiến hành công tác bảo vệ chính trị nội bộ, xây dựng tự vệ, lực lượng dự bị động viên trong sạch về chính trị, an toàn về mọi mặt; tuyên truyền, giáo dục tự vệ, lực lượng dự bị động viên và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nâng cao cảnh giác đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình", gây bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững an ninh chính trị ở cơ quan, tổ chức;

e) Hướng dẫn tự vệ, lực lượng dự bị động viên tiến hành công tác vận động quần chúng, tham gia thực hiện các cuộc vận động chính trị cách mạng, góp phần xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, xây dựng địa bàn an toàn;

g) Tổ chức thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với tự vệ, lực lượng dự bị động viên và chính sách hậu phương quân đội; nghiên cứu, đề xuất với cấp trên về chế độ, chính sách đối với tự vệ, lực lượng dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội và nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức;

h) Tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động của tự vệ, lực lượng dự bị động viên; chuẩn bị và gọi công dân nhập ngũ; thực hiện nhiệm vụ động viên; hoạt động bảo vệ cơ quan, tổ chức;

phòng thủ dân sự có liên quan và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự khác ở cơ quan, tổ chức;

i) Tiến hành sơ kết, tổng kết công tác đảng, công tác chính trị đối với tự vệ, lực lượng dự bị động viên và trong nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ quan, tổ chức.

2.3. Mọi quan hệ công tác

a) Đối với Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, cấp ủy đảng: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo;

b) Đối với Chỉ huy trưởng: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

c) Đối với Chỉ huy phó và Chính trị viên phó: Là mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới.

d) Đối với cấp ủy, chính quyền cấp xã nơi đứng chân hoặc hoạt động: Là mối quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác.

3. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chỉ huy phó

3.1. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chỉ huy trưởng khi được giao.

3.2. Nhiệm vụ

a) Đề xuất với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về kế hoạch, nội dung, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b) Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên.

3.3. Mọi quan hệ công tác

a) Đối với Chỉ huy trưởng và Chính trị viên: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Đối với Chính trị viên phó: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

4. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ của Chính trị viên phó

4.1. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước Chính trị viên, Chỉ huy trưởng về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chính trị viên khi được giao.

4.2. Nhiệm vụ: Giúp Chính trị viên, Chỉ huy trưởng lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện công tác quốc phòng, quân sự ở cấp xã, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

4.3. Mọi quan hệ công tác

a) Đối với Chính trị viên, Chỉ huy trưởng: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Đối với Chỉ huy phó: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

V. NỘI DUNG, TRÌNH TỰ LẬP VÀ PHÊ CHUẨN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHQS, CÁN BỘ CHỈ HUY ĐƠN VỊ TỰ VỆ (NƠI CHƯA TỔ CHỨC BAN CHQS) CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ

1. Các kế hoạch hoạt động cơ bản do Ban CHQS, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở phải soạn thảo

- a) Kế hoạch chuyển trạng thái SSCĐ.
- b) Kế hoạch mở rộng tự vệ trong các trạng thái SSCĐ.
- c) Kế hoạch chiến đấu bảo vệ cơ quan, tổ chức.
- d) Kế hoạch chiến đấu cho từng nhiệm vụ được giao.
- đ) Kế hoạch thực hiện lệnh thiết quân luật, lệnh giới nghiêm.
- e) Kế hoạch phối hợp chiến đấu cho từng nhiệm vụ được giao.
- g) Kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị cho tự vệ cơ quan, tổ chức trong từng nhiệm vụ.
- h) Kế hoạch phối hợp hoạt động của Ban CHQS cơ quan, tổ chức với các lực lượng trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng (nơi có rừng) và phòng thủ dân sự có liên quan.
- i) Kế hoạch thực hiện lệnh huy động nhân lực, phương tiện, tàu thuyền.
- k) Kế hoạch thực hiện lệnh huy động lực lượng dự bị động viên.
- l) Kế hoạch thực hiện tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.
- m) Kế hoạch sản xuất vũ khí tự tạo.
- n) Kế hoạch phục vụ chiến đấu cho từng nhiệm vụ được giao.
- o) Kế hoạch bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, tài chính cho từng nhiệm vụ được giao.
- p) Kế hoạch hoạt động hằng năm.

2. Các kế hoạch hoạt động cơ bản do Ban CHQS, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở phải tham mưu soạn thảo

- a) Kế hoạch chuyển cơ quan, tổ chức từ thời bình sang thời chiến.
- b) Kế hoạch thực hiện Quyết định động viên công nghiệp; động viên nhân lực, phương tiện nền kinh tế quốc dân năm đầu chiến tranh.
- c) Kế hoạch giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Trình tự lập và phê chuẩn kế hoạch

a) Kế hoạch quy định tại Điểm a, b, c, d, đ, e/Khoản 1/Mục V/Phần III của Hướng dẫn này do Ban CHQS hoặc cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở chủ trì soạn thảo, Chỉ huy trưởng hoặc cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở ký chịu trách nhiệm, trình Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh hoặc cấp huyện phê chuẩn theo phân cấp quản lý quy định tại Điều 12, Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết

và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ (gọi tắt là Nghị định số 03/2016/NĐ-CP).

b) Kế hoạch quy định tại Điểm g/Khoản 1/Mục V/Phần III của Hướng dẫn này do Ban CHQS hoặc cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở chủ trì soạn thảo, Chính trị viên hoặc cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở ký chịu trách nhiệm, trình Chính ủy hoặc Chính trị viên cơ quan quân sự địa phương phê chuẩn theo phân cấp quản lý quy định tại Điều 12, Nghị định số 03/2016/NĐ-CP.

c) Kế hoạch quy định tại Điểm h/Khoản 1/Mục V/Phần III của Hướng dẫn này thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 133/2015/NĐ-CP.

d) Kế hoạch quy định tại Điểm i, k, l, m, n, o, p/Khoản 1/Mục V/Phần III của Hướng dẫn này do Ban CHQS hoặc cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở chủ trì soạn thảo, Chỉ huy trưởng hoặc cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở ký chịu trách nhiệm, trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở phê duyệt.

đ) Kế hoạch quy định tại Điểm a, b/Khoản 2/Mục V/Phần III của Hướng dẫn này do Ban CHQS hoặc cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở chủ trì soạn thảo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở ký chịu trách nhiệm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp huyện phê duyệt theo phân cấp quản lý quy định tại Điều 12, Nghị định số 03/2016/NĐ-CP.

e) Kế hoạch quy định tại Điểm c/Khoản 2/Mục V/Phần III của Hướng dẫn này do Ban CHQS hoặc cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở chủ trì soạn thảo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở ký chịu trách nhiệm, trình Chủ tịch Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tỉnh hoặc cấp huyện phê duyệt theo phân cấp quản lý quy định tại Điều 12, Nghị định số 03/2016/NĐ-CP.

4. Nội dung, mẫu một số kế hoạch hoạt động của Ban CHQS và cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở theo Phụ lục I (kèm theo Hướng dẫn này).

5. Quy cách, thủ tục trình bày kế hoạch hoạt động của đơn vị tự vệ thực hiện theo quy định tại Phụ lục II (kèm theo Hướng dẫn này).

Phần IV

NỘI DUNG TỔ CHỨC, XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN, CÙNG CỎ, NÂNG CAO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG ĐƠN VỊ TỰ VỆ CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ

I. ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC ĐƠN VỊ TỰ VỆ

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của UBND cấp tỉnh, cấp huyện; sự chỉ huy của cơ quan quân sự địa phương các cấp.

2. Đã hoạt động từ đủ 12 tháng trở lên.

3. Có số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên và hợp đồng lao động không thời hạn: trong độ tuổi, đủ tiêu chuẩn thực hiện nghĩa vụ tham gia tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; tổ chức từ 01 tiểu đội tự vệ trở lên.

4. Phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, kế hoạch tổ chức lực lượng DQTV của địa phương.

II. QUY MÔ TỔ CHỨC

Tổ chức, biên chế của đơn vị tự vệ phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, gắn với địa bàn, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức ở cơ sở; bảo đảm thuận tiện cho chỉ đạo, quản lý, chỉ huy và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương. Được tổ chức, biên chế quy mô cấp tiểu đội (khâu đội), trung đội, đại đội trên địa bàn tỉnh, có thể tổ chức thành nhiều trung đội, đại đội; gắn với điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức (tổ chức hành chính, phân xưởng, ca, kíp sản xuất,...) để tổ chức đơn vị tự vệ. Cụ thể như sau:

1. Cấp Đại đội: Quân số 97 đ/c, tổ chức 03 trung đội (cán bộ đại đội: 04 đ/c, trung đội trưởng: 03 đ/c, tiểu đội trưởng: 09 đ/c, tổ trưởng: 27 đ/c, chiến sĩ: 54 đ/c).

2. Cấp Trung đội: Quân số 31 đ/c, tổ chức 03 tiểu đội (trung đội trưởng: 01 đ/c, tiểu đội trưởng: 03 đ/c, tổ trưởng: 09 đ/c, chiến sĩ: 18 đ/c).

3. Cấp Tiểu đội: Quân số 10 đ/c (tiểu đội trưởng: 01 đ/c, tổ trưởng: 03 đ/c, chiến sĩ: 06 đ/c).

4. Tổ: Quân số 03 đ/c (Tổ trưởng 01 đ/c, chiến sĩ 02 đ/c).

III. TIÊU CHUẨN TUYỂN CHỌN VÀO ĐƠN VỊ TỰ VỆ

Công dân Việt Nam trong độ tuổi theo quy định tại Điều 9, Luật Dân quân tự vệ có đủ các tiêu chuẩn sau đây được tuyển vào tự vệ:

1. Có lý lịch rõ ràng, có hộ khẩu thường trú tại các địa phương trên địa bàn tỉnh, được cấp có thẩm quyền xác nhận.

2. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

3. Đủ sức khỏe phục vụ trong đơn vị tự vệ.

IV. QUY ĐỊNH VỀ CHẤT LƯỢNG

1. Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp, cấp ủy đảng và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức ở cơ sở có trách nhiệm tổ chức, xây dựng và kiện toàn, củng cố chất lượng chính trị đơn vị tự vệ của các cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

2. Đảng ủy quân sự cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy tham mưu giúp cấp ủy đảng cùng cấp kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng chính trị (Đảng, đoàn, chính trị tư tưởng). Chú trọng phát triển đảng viên trong đội ngũ cán bộ tiểu đội, trung đội, đại đội. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, công tác chính trị cho đội ngũ cán bộ chính trị viên, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS).

3. Đến năm 2020 tỉ lệ đảng viên trong tự vệ đạt từ 20% trở lên; tiểu đội có đảng viên, trung đội có tổ đảng; tỉ lệ đoàn viên trong tự vệ đạt từ 60% trở lên.

V. TRANG BỊ CHO ĐƠN VỊ TỰ VỆ

1. Về trang bị, đăng ký và quản lý vũ khí, đạn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của lực lượng tự vệ thực hiện theo Thông tư số 65/2016/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng và Hướng dẫn số 4188/HD-BTM ngày 06/7/2016 của Bộ Tham mưu Quân khu về trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của DQTV (trong thời bình chưa được trang bị súng, đạn).

2. Để bảo đảm cho đơn vị tự vệ hoạt động có hiệu quả, trước mắt lãnh đạo, người đứng đầu doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài mua, sắm một số trang bị, công cụ hỗ trợ, gồm: mũ 02 chức năng, áo chống đâm, dùi cui nhựa, quai đeo dùi cui, đèn pin, quai đeo đèn pin, dây lưng to, bộ đàm, dùi cui thép, roi điện, súng bắn đạn cao su theo Hướng dẫn số 3745/HD-BTM ngày 23/6/2015 của Bộ Tham mưu Quân khu.

VI. CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CHỈ HUY ĐƠN VỊ TỰ VỆ (CÁN BỘ ĐẠI ĐỘI, TRUNG ĐỘI, TIỂU ĐỘI, KHẨU ĐỘI TRƯỞNG)

1. Chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đại đội trưởng, trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng (gọi chung là người chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ)

1.1. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp ủy, người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý về xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách của dân quân tự vệ.

1.2. Nhiệm vụ

a) Chỉ huy đơn vị chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức; chỉ thị, mệnh lệnh của người chỉ huy cấp trên theo phân cấp quản lý;

b) Nắm vững tình hình mọi mặt, lập kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn và tổ chức thực hiện về xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách và sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phòng thủ dân sự liên quan của đơn vị dân quân tự vệ;

c) Đăng ký, quản lý; nắm tình hình chính trị, tư tưởng, trình độ, năng lực công tác của cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ thuộc quyền;

d) Đối với người chỉ huy tiểu đoàn, hải đoàn, đại đội, hải đội: Phối hợp với Chính trị viên tiến hành công tác chính trị cho đơn vị dân quân tự vệ thuộc quyền;

đ) Kiểm tra, phối hợp kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định.

1.3. Mối quan hệ

a) Đối với cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp trên theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo;

b) Đối với cơ quan quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy, quản lý;

c) Đối với người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

d) Đối với Chính trị viên cùng cấp: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

đ) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

2. Chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chính trị viên

2.1. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp ủy, người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý về công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách của dân quân tự vệ; chủ trì về chính trị trong đơn vị dân quân tự vệ.

2.2. Nhiệm vụ

a) Lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức; chỉ thị, mệnh lệnh của người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý;

b) Nắm vững tình hình mọi mặt, phối hợp với người chỉ huy cùng cấp lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách và sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phòng thủ dân sự liên quan của đơn vị dân quân tự vệ, trình cấp có thẩm quyền phê chuẩn và tổ chức thực hiện;

c) Kiểm tra, phối hợp kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định.

2.3. Mối quan hệ

a) Đối với cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp trên theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo;

b) Đối với người chỉ huy, Chính ủy, Chính trị viên cấp trên theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

c) Đối với cơ quan chính trị của cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện: Là mối quan hệ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác đảng, công tác chính trị;

d) Đối với Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở theo phân cấp quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, chỉ huy, quản lý;

đ) Đối với người chỉ huy cùng cấp: Là mối quan hệ phối hợp công tác;

e) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn: Là mối quan hệ phối hợp công tác.

3. Chức trách, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của đại đội phó

3.1. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước người chỉ huy, Chính trị viên về nhiệm vụ được phân công, thay thế người chỉ huy khi được giao.

3.2. Nhiệm vụ

a) Đề xuất với người chỉ huy, Chính trị viên về kế hoạch, nội dung, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b) Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo với người chỉ huy, Chính trị viên.

3.3. Môi quan hệ công tác

a) Đối với người chỉ huy và Chính trị viên: Là môi quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Đối với Chính trị viên phó: Là môi quan hệ phối hợp công tác.

4. Chức trách, nhiệm vụ và môi quan hệ công tác của Chính trị viên phó đơn vị dân quân tự vệ

4.1. Chức trách: Chịu trách nhiệm trước Chính trị viên, người chỉ huy về nhiệm vụ được phân công; thay thế Chính trị viên khi được giao.

4.2. Nhiệm vụ: Giúp Chính trị viên, người chỉ huy lập kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng, huấn luyện, hoạt động, chế độ, chính sách và sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phòng thủ dân sự liên quan của đơn vị dân quân tự vệ và tổ chức thực hiện.

4.3. Môi quan hệ công tác

a) Đối với Chính trị viên, người chỉ huy: Là môi quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên;

b) Đối với cấp phó của người chỉ huy: Là môi quan hệ phối hợp công tác.

VII. NỘI DUNG, TRÌNH TỰ LẬP VÀ PHÊ CHUẨN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ TỰ VỆ CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ

1. Các kế hoạch hoạt động cơ bản do đơn vị tự vệ cấp trung đội, đại đội phải xây dựng:

a) Kế hoạch chiến đấu tại chỗ khi đóng quân tập trung.

b) Kế hoạch bảo vệ mục tiêu khi có bạo loạn.

c) Kế hoạch đánh chiếm lại mục tiêu khi bạo loạn có vũ trang.

d) Kế hoạch chiến đấu cho từng nhiệm vụ được giao.

đ) Kế hoạch phối hợp chiến đấu cho từng nhiệm vụ được giao.

e) Kế hoạch phối hợp hoạt động của đơn vị tự vệ với các lực lượng trong bảo vệ biên giới, biên, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng (nơi có rừng) và phòng thủ dân sự có liên quan.

2. Đơn vị tự vệ cấp tiểu đội, khẩu đội khi hoạt động độc lập, do người chỉ huy cấp có thẩm quyền điều động quy định.

3. Trình tự lập và phê chuẩn kế hoạch

a) Các kế hoạch quy định tại Điểm a, b, c, d, đ/Khoản 1/Mục VII/Phần IV của Hướng dẫn này do chỉ huy đơn vị tự vệ soạn thảo, ký chịu trách nhiệm, trình người chỉ huy cấp trên trực tiếp phê chuẩn.

b) Kế hoạch quy định tại Điểm e/Khoản 1/Mục VII/Phần IV của Hướng dẫn này thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ quy định việc phối hợp của dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng.

4. Nội dung, mẫu một số kế hoạch hoạt động của đơn vị tự vệ theo Phụ lục I (kèm theo Hướng dẫn này).

Phần V

TỔ CHỨC TẬP HUẤN CÁN BỘ, HUẤN LUYỆN ĐƠN VỊ TỰ VỆ

I. TỔ CHỨC TẬP HUẤN CÁN BỘ

1. Tập huấn cán bộ Ban CHQS, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS); cán bộ đại đội tự vệ; cán bộ trung đội tự vệ phòng không, pháo binh

- Thời gian: 07 ngày/năm.

- Chương trình, nội dung thực hiện theo Điều 9, Chương II, Thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08/01/2016 của Bộ Quốc phòng và Hướng dẫn số 1981/HD-BTM ngày 07/4/2016 của Bộ Tham mưu Quân khu.

- Do Bộ CHQS tỉnh tổ chức tập huấn.

2. Tập huấn cán bộ trung đội, tiểu đội tự vệ, khẩu đội trưởng tự vệ

Hàng năm, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ phải được tổ chức tập huấn chức trách nhiệm vụ và một số quan điểm, nội dung cơ bản về công tác quân sự địa phương ở cơ sở, quân sự, chính trị, pháp luật; biết tổ chức xây dựng, huấn luyện, chỉ huy phân đội hoạt động, SSCĐ và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống.

- Thời gian: 05 ngày/năm.

- Chương trình, nội dung thực hiện theo Điều 9, Chương II, Thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08/01/2016 của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn số 1981/HD-BTM ngày 07/4/2016 của Bộ Tham mưu Quân khu.

- Do Ban CHQS cấp huyện tổ chức tập huấn.

II. TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN ĐƠN VỊ TỰ VỆ

1. Hàng năm, Ban CHQS cấp huyện căn cứ vào kế hoạch, chương trình huấn luyện DQTV của Bộ CHQS tỉnh để xây dựng và triển khai kế hoạch huấn luyện cho Ban CHQS, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở; làm cơ sở cho Ban CHQS và cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) xây dựng kế hoạch huấn luyện trình Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp huyện phê chuẩn và tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật cho đơn vị tự vệ.

2. Thời gian

a) Tự vệ năm thứ nhất: 15 ngày.

b) Tự vệ từ năm thứ 2 đến năm thứ 4 và tự vệ kéo dài thời hạn: 07 ngày.

3. Chương trình, nội dung thực hiện theo Điều 15, Chương III, Thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08/01/2016 của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn số 1981/HD-BTM ngày 07/4/2016 của Bộ Tham mưu Quân khu.

4. Do Ban CHQS, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở trực tiếp huấn luyện; có thể tăng cường cán bộ Ban CHQS cấp huyện hỗ trợ huấn luyện.

5. Ngoài ra, hằng năm còn tổ chức huấn luyện, luyện tập bổ sung theo các phương án xử lý các tình huống bảo vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở, phương án phòng cháy, chữa cháy, tham gia diễn tập chiến đấu phòng thủ, diễn tập khu vực phòng thủ,... cùng với địa phương nhằm nâng cao ý thức và khả năng SSCĐ bảo vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở trong mọi tình huống; tham gia hội thi, hội thao quốc phòng các cấp theo kế hoạch của cơ quan quân sự cấp trên.

Phần VI

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ TỰ VỆ

CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ

I. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ TỰ VỆ TRONG TRẠNG THÁI THƯỜNG XUYÊN

1. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện, lực lượng liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân, công nhân, viên chức, người lao động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, văn bản pháp luật có liên quan và chủ trương, biện pháp của cấp uỷ, chính quyền địa phương về bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở.

2. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện, lực lượng liên quan nắm tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; định kỳ hoặc đột xuất trao đổi, cung cấp thông tin có liên quan cho Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện.

3. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện, lực lượng liên quan tuần tra, canh gác, tăng cường bảo vệ các mục tiêu theo quy chế, kế hoạch phối hợp hoạt động.

4. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện, lực lượng liên quan phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn xã hội theo quy định của pháp luật; bảo vệ an ninh, trật tự; bảo vệ tính mạng, tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

5. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện, lực lượng liên quan huấn luyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ; diễn tập bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; diễn tập phòng thủ dân sự và thực hiện nhiệm vụ đột xuất được giao.

II. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ TỰ VỆ TRONG TRẠNG THÁI CÓ TÌNH HUỐNG

Khi xảy ra tình huống tranh chấp, khiếu kiện đông người, có hành vi vi phạm pháp luật, phá hoại tài sản của Nhà nước, tập thể và nhân dân ở cơ sở, biểu tình trái phép, đơn vị tự vệ thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân, công nhân, viên chức, người lao động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, biện pháp của cấp uỷ, chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức ở cơ sở; về giải quyết, xử lý tranh chấp, khiếu kiện có hành vi vi phạm pháp luật; phá hoại tài sản của Nhà nước, tập thể và nhân dân.

2. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan nắm tình hình, báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở, thông báo kịp thời với Công an, quân sự các cấp có thẩm quyền.

3. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan tăng cường tuần tra, canh gác, bảo vệ an toàn cơ quan, tổ chức ở cơ sở và các mục tiêu khác được giao.

4. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, bắt giữ đối tượng chủ mưu, cầm đầu, kích động phá hoại tài sản, phạm pháp quả tang và phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan khắc phục hậu quả, ổn định tình hình, báo cáo.

6. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan huấn luyện, diễn tập bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

III. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ TỰ VỆ TRONG TRẠNG THÁI KHẨN CẤP KHI CÓ TÌNH HÌNH ĐE DỌA NGHIÊM TRỌNG AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

Khi xảy ra bạo loạn chính trị, khủng bố, bắt cóc con tin, bạo loạn vũ trang đơn vị tự vệ thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan nắm tình hình, kịp thời trao đổi thông tin, đề xuất với cấp uỷ, chính quyền cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, phương án giải quyết, xử lý.

2. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân, công nhân, viên chức, người lao động hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch và đối tượng chủ mưu, cầm đầu, không để bị kích động, lôi kéo, lợi dụng.

3. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan tăng cường tuần tra, canh gác, bảo vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở và các mục tiêu khác được giao.

4. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên

quan giải thoát con tin; bắt giữ đối tượng chủ mưu, cầm đầu, đối tượng phạm pháp quả tang, người có hành vi vi phạm pháp luật.

5. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện, đơn vị Quân đội và lực lượng liên quan bắt giữ, trấn áp, tiêu diệt lực lượng bạo loạn có vũ trang, đánh chiếm lại mục tiêu.

6. Phối hợp với các đơn vị Quân đội và lực lượng khác sẵn sàng tiêu diệt lực lượng bạo loạn bên trong có sự can thiệp của lực lượng địch từ bên ngoài.

7. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan khắc phục hậu quả, ổn định tình hình, báo cáo.

IV. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ TỰ VỆ TRONG TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP VỀ QUỐC PHÒNG, THỰC HIỆN LỆNH THIẾT QUÂN LUẬT, LỆNH GIỚI NGHIÊM

1. Đơn vị tự vệ phối hợp thực hiện lệnh thiết quân luật

a) Phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân trên địa bàn và lực lượng liên quan nắm, tổng hợp tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn, kịp thời báo cáo Ban CHQS cấp huyện, thông báo với Công an, Ban CHQS cấp xã; phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

b) Phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân trên địa bàn, lực lượng liên quan tăng cường bảo vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở và các mục tiêu khác được giao.

c) Tham gia đội công tác đặc biệt liên ngành, đội tuần tra đặc biệt liên ngành trong khu vực ban bố tình trạng khẩn cấp về quốc phòng do người chỉ huy Quân đội nhân dân Việt Nam chủ trì, chỉ huy; theo nhiệm vụ của tự vệ, tham gia thực hiện các biện pháp áp dụng khi có Lệnh thiết quân luật quy định tại Điều 15, Nghị định số 32/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quốc phòng về tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm.

d) Tổng hợp tình hình báo cáo.

2. Đơn vị tự vệ phối hợp thực hiện lệnh giới nghiêm

a) Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan nắm, tổng hợp, báo cáo tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cơ quan, tổ chức ở cơ sở và tham mưu cho cấp uỷ, người đứng đầu cơ quan, tổ chức về chủ trương, biện pháp thực hiện Lệnh giới nghiêm; báo cáo Ban CHQS cấp huyện.

b) Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan thi hành Lệnh giới nghiêm.

c) Phối hợp với các đơn vị Công an nhân dân, Quân đội nhân dân thực hiện nhiệm vụ tại các trạm, chốt canh gác, bắt giữ những người có hành vi vi phạm Lệnh giới nghiêm, giao cho cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với các đơn vị Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, lực lượng liên quan trên địa bàn chốt giữ, bảo vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở và các mục tiêu khác được giao.

d) Phối hợp với các đơn vị Công an nhân dân, Quân đội nhân dân theo nhiệm vụ của tự vệ tham gia thực hiện các biện pháp áp dụng khi có Lệnh giới nghiêm quy định tại Điều 19, Nghị định số 32/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quốc phòng về tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm.

e) Tổng hợp tình hình báo cáo.

V. PHỐI HỢP CỦA ĐƠN VỊ TỰ VỆ TRONG TÌNH TRẠNG CHIẾN TRANH

1. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân, công nhân, viên chức, người lao động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an ninh, trật tự, phòng gian, bảo mật, phòng chống chiến tranh tâm lý của các thế lực thù địch trong tình trạng chiến tranh.

2. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, phương án bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

3. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan tăng cường bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ nơi làm việc, kho tàng, tài sản,... của cơ quan, tổ chức.

4. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan bắt giữ, tiêu diệt biệt kích, thám báo, gián điệp; thu giữ phương tiện, khí tài trinh sát của địch; sẵn sàng đánh địch tiến công vào địa bàn.

5. Phối hợp với Công an, quân sự cấp xã, cấp huyện và lực lượng liên quan bám trụ đánh địch bảo vệ cơ quan, tổ chức; thực hiện công tác địch vận.

VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ TỰ VỆ TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ VÀ PHÒNG, CHỐNG CHÁY RỪNG (NƠI CÓ RỪNG)

1. Phối hợp với Kiểm lâm và lực lượng liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân, người lao động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, văn bản, pháp luật có liên quan và chủ trương, biện pháp của cấp uỷ, chính quyền địa phương về bảo vệ rừng.

2. Phối hợp với Kiểm lâm và lực lượng liên quan xây dựng kế hoạch, phương án về phòng, chống cháy rừng.

3. Phối hợp với Kiểm lâm và lực lượng liên quan thông báo, báo động, báo cáo kịp thời, chính xác tình hình cháy rừng.

4. Phối hợp với Kiểm lâm và lực lượng liên quan chữa cháy rừng và khắc phục hậu quả.

5. Phối hợp với Kiểm lâm và lực lượng liên quan huấn luyện, diễn tập về bảo vệ và phòng, chống cháy rừng.

Phần VII

BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, KINH PHÍ

Các chế độ, chính sách liên quan đến Ban CHQS và đơn vị tự vệ được hưởng, thực hiện theo Luật Dân quân tự vệ; Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Đề án số lượng Chỉ huy phó quân sự Ban CHQS cấp xã, tổ chức lực lượng DQTT cấp xã, cấp huyện và chế độ hỗ trợ cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020, cụ thể:

1. Chế độ phụ cấp trách nhiệm, quản lý, chỉ huy đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở

Mức phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị tự vệ được tính và chi trả theo tháng, bằng hệ số mức lương cơ sở nhân với hệ số quy định, cụ thể như sau:

- a) Tiểu đội trưởng: 0,10.
- b) Trung đội trưởng: 0,12.
- c) Đại đội phó, Chính trị viên phó đại đội: 0,15.
- d) Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội: 0,20.
- đ) Chỉ huy phó, Chính trị viên phó Ban CHQS cơ quan, tổ chức: 0,22.
- e) Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban CHQS cơ quan, tổ chức: 0,24.

2. Bảo đảm trang phục cá nhân cho Ban CHQS, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ và chiến sĩ tự vệ gồm: Quần, áo, giày, dép, mũ (năm đầu tiên 02 bộ); những năm tiếp theo tùy theo yêu cầu, có kế hoạch mua sắm bổ sung.

3. Chế độ trợ cấp ngày công lao động khi đơn vị tự vệ huấn luyện, hoạt động: Được trả nguyên lương, các khoản phúc lợi, phụ cấp đi đường và tiền tàu, xe theo chế độ hiện hành.

4. Kinh phí bảo đảm chi cho các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1, Điều 55 của Luật Dân quân tự vệ; Khoản 2, Điều 25, Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ, các khoản kinh phí này được tính vào các khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp; các nguồn thu hợp pháp khác do cơ quan, tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp chi cho công tác quân sự.

Hàng năm, Ban CHQS, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa có tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở lập dự toán kinh phí bảo đảm cho Ban CHQS và đơn vị tự vệ hoạt động, mua sắm trang phục, trang thiết bị và các chế độ, chính sách cho cán bộ, chiến sĩ tự vệ, báo cáo cho lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức để bảo đảm chi theo quy định của pháp luật.

5. Sử dụng ngân sách địa phương chi trả phụ cấp trách nhiệm cho Ban CHQS và cán bộ chỉ huy tự vệ (quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 54, Luật Dân quân tự vệ).

Phần VIII

CHẾ ĐỘ GIAO BAN, BÁO CÁO, KIỂM TRA, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

Ban CHQS, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ xây dựng quy chế và thực hiện chế độ giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

I. BAN CHQS, CÁN BỘ CHỈ HUY ĐƠN VỊ TỰ VỆ (NƠI CHƯA TỔ CHỨC BAN CHQS) CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ

1. Hằng quý giao ban một lần (do Chỉ huy trưởng Ban CHQS cơ quan, tổ chức ở cơ sở chủ trì) mời người đứng đầu cơ quan, tổ chức và mời cơ quan quân sự cấp huyện (nơi doanh nghiệp đứng chân). Nội dung giao ban đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, công tác tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh và đề ra phương hướng nhiệm vụ tiếp theo; khi có yêu cầu hoặc nhiệm vụ đột xuất, tổ chức họp Ban Chỉ huy để trao đổi thống nhất và tham mưu, triển khai, tổ chức thực hiện; đối với cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) không tổ chức giao ban quý, chỉ tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động cho người đứng đầu cơ quan tổ chức ở cơ sở và cơ quan quân sự cấp huyện, tình theo phân cấp quản lý.

2. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng và năm. Khi có tình hình đột xuất xảy ra phải báo cáo khẩn cấp, sau đó báo cáo bằng văn bản về cơ quan quân sự cấp huyện, tỉnh.

3. Hằng năm tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, công tác tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh và đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

II. ĐƠN VỊ TỰ VỆ

1. Hằng tháng (nếu có điều kiện) hoặc mỗi quý tổ chức sinh hoạt một lần, có thể kết hợp với sinh hoạt khi tập trung huấn luyện, sinh hoạt đoàn thể để thông báo thời sự, an ninh trật tự địa bàn, định hướng tư tưởng và báo cáo kết quả hoạt động, triển khai nhiệm vụ, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương, cơ quan, tổ chức ở cơ sở; dự họp đột xuất khi cấp có thẩm quyền triệu tập.

2. Chế độ báo cáo, tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết

- Đối với các đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS), thực hiện theo Khoản 2, 3/Mục I/Phần VIII của Hướng dẫn này.

- Đối với các đơn vị tự vệ (nơi có tổ chức Ban CHQS), chấp hành chế độ báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo, kế hoạch của Ban CHQS cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

Phần IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tham mưu

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan Bộ CHQS tỉnh tham mưu cho Đảng uỷ, Bộ CHQS tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở giúp các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm trang bị, công cụ hỗ trợ; mang mặc trang phục; bảo đảm các chế độ, chính sách cho Ban CHQS và cán bộ, chiến sĩ tự vệ đúng theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

c) Hằng quý, 06 tháng, 09 tháng và năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất, kiến nghị với Bộ CHQS tỉnh kịp thời chỉ đạo; chủ trì, tham mưu cho CHQS tỉnh tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết.

2. Phòng Chính trị

a) Chủ trì, xây dựng Nghị quyết của Thường vụ Đảng uỷ Quân sự tỉnh lãnh đạo tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở; hướng dẫn kiện toàn nâng cao chất lượng chính trị (Đảng, đoàn, chính trị tư tưởng), hướng dẫn hoạt động CTĐ-CTCT đối với nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện và hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ; phối hợp với Phòng Tham mưu kiểm tra hoạt động CTĐ-CTCT của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở; báo cáo định kỳ sơ kết, tổng kết.

b) Phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu đề xuất Thường vụ Đảng uỷ - Bộ CHQS tỉnh, Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng hệ thống văn kiện sổ sách CTĐ-CTCT cho Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

3. Phòng Hậu cần

a) Hướng dẫn công tác quản lý, sử dụng, bảo quản, thu hồi trang phục tự vệ theo quy định của pháp luật về DQTV.

b) Phối hợp với Phòng Tham mưu kiểm tra công tác quản lý, sử dụng trang phục tự vệ; kiểm tra việc mua sắm, tiêu chuẩn, chất lượng trang phục tự vệ theo Thông tư số 193/2014/TT-BQP ngày 26/12/2014 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2014, trang phục DQTV.

4. Phòng Kỹ thuật

Hướng dẫn thực hiện thống nhất cho Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở về công tác bảo quản, bảo dưỡng vũ khí, trang bị, phương tiện kỹ thuật và công cụ hỗ trợ.

5. Ban Tài chính Bộ CHQS tỉnh

Hướng dẫn lập dự toán bảo đảm kinh phí cho xây dựng, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách cho Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

6. Ban CHQS các huyện, thị xã và thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch tiến hành khảo sát, nắm tình hình cụ thể về chất lượng, số lượng Ban CHQS và đơn vị tự vệ, tình hình về tổ chức hành chính, tổ chức lao động của các cơ quan, tổ chức ở cơ sở trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố để làm cơ sở tham mưu cho Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, UBND cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức xây dựng, kiện toàn, củng cố nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan, tổ chức ở cơ sở. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về DQTV cho các cấp các ngành, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở, cán bộ, công nhân viên chức, người lao động,... nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của lực lượng tự vệ trong phối hợp các lực lượng chức năng giữ vững, ổn định tình hình ANCT - TTATXH trên địa bàn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

b) Trên cơ sở Hướng dẫn của các phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật và các ban chức năng thuộc Bộ CHQS tỉnh, xây dựng, triển khai kế hoạch, hướng dẫn tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị doanh nghiệp Quân đội đứng chân trên địa bàn tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ của các đơn vị thành viên đứng chân trên địa bàn theo Chỉ thị của UBND tỉnh và Hướng dẫn của Bộ CHQS tỉnh.

d) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giúp các cơ quan, tổ chức ở cơ sở kiện toàn tổ chức, xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm các chế độ, chính sách cho Ban CHQS và đơn vị tự vệ đúng theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

đ) Hằng quý, 06 tháng, 09 tháng và năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất, kiến nghị với Bộ CHQS tỉnh (qua Phòng Tham mưu) để tổng hợp báo cáo Bộ CHQS tỉnh; tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

7. Doanh nghiệp thuộc Quân đội quản lý đứng chân trên địa bàn tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo các Ban CHQS, đơn vị tự vệ thuộc doanh nghiệp mình phối hợp với cơ quan quân sự cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ theo chỉ đạo của các Bộ, ngành trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, đơn vị doanh nghiệp Quân đội thuộc Bộ Quốc phòng gắn với đề án, kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan quân sự địa phương các cấp chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ, thiết thực và hiệu quả.

8. Các mốc thời gian chính

- Quý II/2017: Các địa phương tiến hành khảo sát nắm lại thực trạng tình hình các mặt của Ban CHQS và đơn vị tự vệ hiện có của cơ quan, tổ chức ở cơ sở; đồng thời nắm lại tình hình các cơ quan, tổ chức ở cơ sở trên địa bàn đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện tổ chức xây dựng Ban CHQS và đơn vị tự vệ.

cùng cấp ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; cơ quan quân sự và các sở, ban, ngành đoàn thể chức năng triển khai các kế hoạch, hướng dẫn về tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

- Từ Quý IV/2017 đến năm 2020: Kiện toàn, củng cố nâng cao năng lực hoạt động của Ban CHQS và đơn vị tự vệ hiện có của cơ quan, tổ chức ở cơ sở; tổ chức xây dựng mới Ban CHQS, đơn vị tự vệ các cơ quan, tổ chức ở cơ sở đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về DQTV, Chỉ thị của Tư lệnh và Hướng dẫn của Bộ Tham mưu Quân khu, Chỉ thị của UBND tỉnh và Hướng dẫn của Bộ CHQS tỉnh.

- Năm 2018: Tổ chức sơ kết cấp huyện, tỉnh.

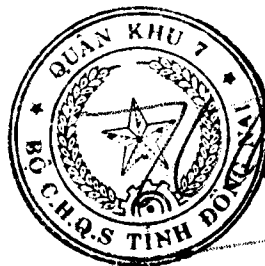
- Năm 2020: Tổ chức tổng kết cấp huyện, tỉnh, Quân khu.

Nhận được Hướng dẫn này, đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương quán triệt, triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc kịp thời báo cáo về Bộ CHQS tỉnh (qua Phòng Tham mưu) để tổng hợp báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quân khu và UBND tỉnh.

Nơi nhận:

- Bộ Tư lệnh QK7 (báo cáo);
- Bộ Tham mưu QK7 (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- TT Bộ CHQS tỉnh;
- Thủ trưởng 4 cơ quan, Văn Phòng/Bộ CHQS tỉnh;
- Ban CHQS 11 huyện, TX, TP;
- Ban CHQS cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh;
- Ban Tài chính Bộ CHQS tỉnh;
- Lưu: VT, DQ; Tu110.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**



Đại tá Tô Thành Liêm



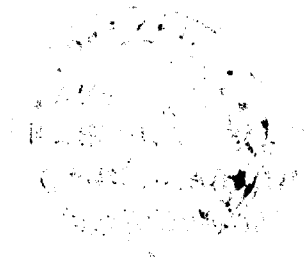
**CÁC MẪU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHQS; CÁN BỘ CHỈ HUY ĐƠN
VỊ TỰ VỆ (NƠI CHƯA TỔ CHỨC BAN CHQS) CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ**
(Kèm theo Hướng dẫn số 102/HĐ-BCH/ĐBKH/10/§/2017 của Bộ CHQS tỉnh)

Mẫu số 01: Kế hoạch chiến đấu tại chỗ của Trung đội trưởng tự vệ.

Mẫu số 02: Kế hoạch chiến đấu bảo vệ cơ quan, tổ chức của Ban CHQS cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

Mẫu số 03: Kế hoạch đánh chiếm mục tiêu của Chỉ huy trưởng Ban CHQS cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

Mẫu số 04: Kế hoạch thực hiện Lệnh huy động lực lượng dự bị động viên của Ban CHQS cơ quan, tổ chức ở cơ sở.



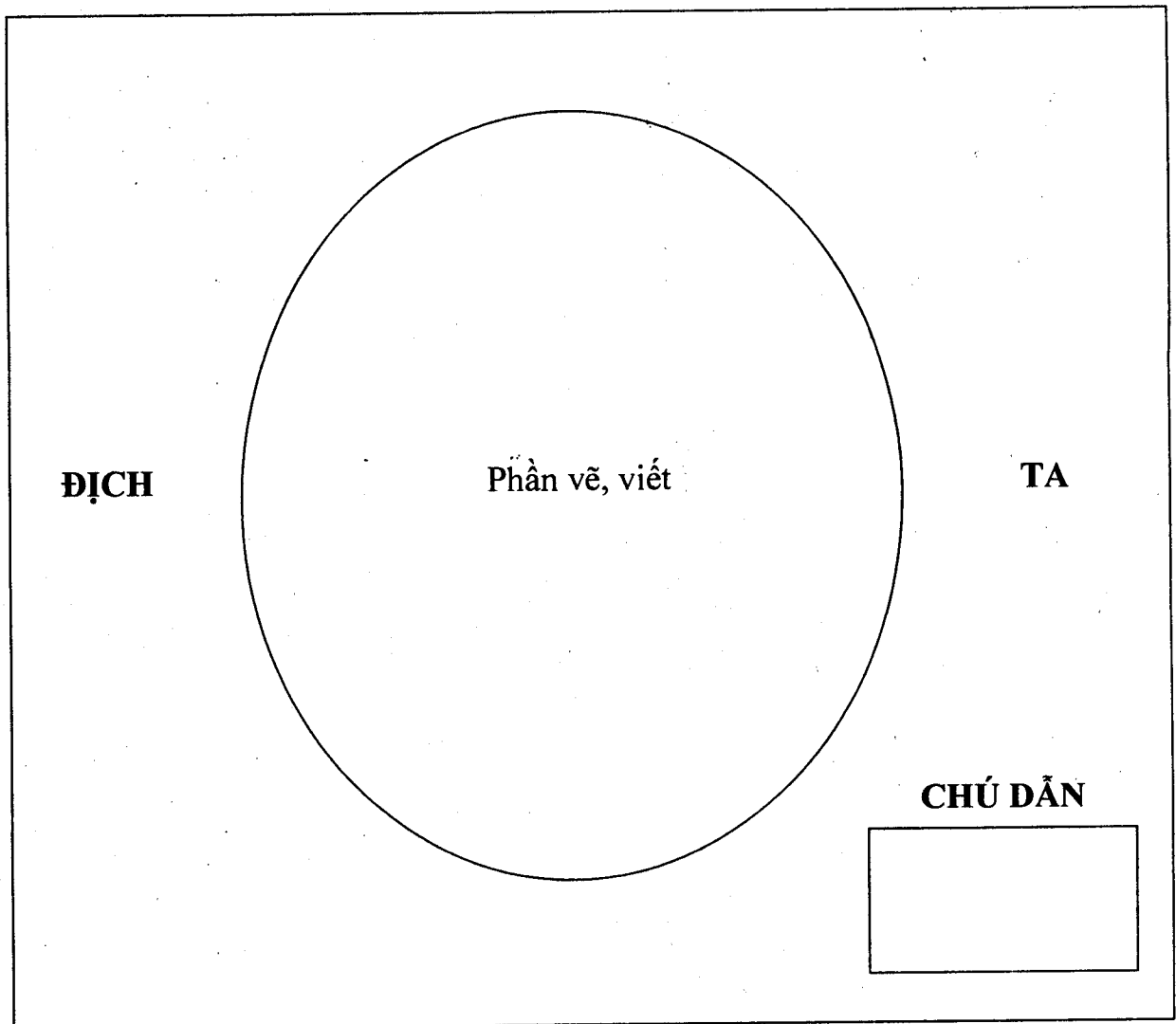
Mẫu số 01: Kế hoạch chiến đấu tại chỗ của Trung đội trưởng tự vệ

I. VIẾT, VẼ TRÊN SƠ ĐỒ (khổ giấy A0)

PHÊ CHUẨN 15.00-04.9.16 CHỈ HUY TRƯỞNG	KẾ HOẠCH CHIẾN ĐẤU TẠI CHỖ CỦA bt/bTV SỞ Y TẾ TỈNH.....	MẬT Bản số:
---	--	------------------------------

VỊ TRÍ CHỈ HUY:10.00-03.9.16
TỶ LỆ: 1/5.000

Nguyễn Văn A



TRUNG ĐỘI TRƯỞNG

Nguyễn Văn B

II. THUYẾT MINH (mẫu số 01)

Trình bày trên khổ giấy A4

**BAN CHQS SỞ Y TẾ
TRUNG ĐỘI TỰ VỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc - lập Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

**PHÊ CHUẨN
15.00-04.9.16
CHỈ HUY TRƯỞNG**

**KẾ HOẠCH
Chiến đấu tại chỗ của bt/bTV
Sở Y tế tỉnh**

Nguyễn Văn A

I. KẾT LUẬN ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Tình hình đối tượng (dịch).
2. Tình hình ta
3. Tình hình địa hình, thời tiết, khí hậu.

II. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO

III. Ý ĐỊNH CHIẾN ĐẤU

1. Phương pháp hoạt động.
2. Hướng bảo vệ chủ yếu, thứ yếu, hướng khác.
3. Tổ chức đội hình bảo vệ, sử dụng lực lượng.
4. Dự kiến tình huống, cách xử lý.

IV. NHIỆM VỤ CÁC BỘ PHẬN

V. CÔNG TÁC HIỆP ĐỒNG, BẢO ĐẢM

VI. VỊ TRÍ CHỈ HUY

VII. MỐC THỜI GIAN

Người soạn thảo:

Người đánh máy:

Số lượng bản:

TRUNG ĐỘI TRƯỞNG

Nguyễn Văn B

Mẫu số 02: Kế hoạch chiến đấu bảo vệ cơ quan, tổ chức của Ban CHQS cơ quan, tổ chức ở cơ sở

I. VIẾT, VẼ TRÊN SƠ ĐỒ (khổ giấy A0)

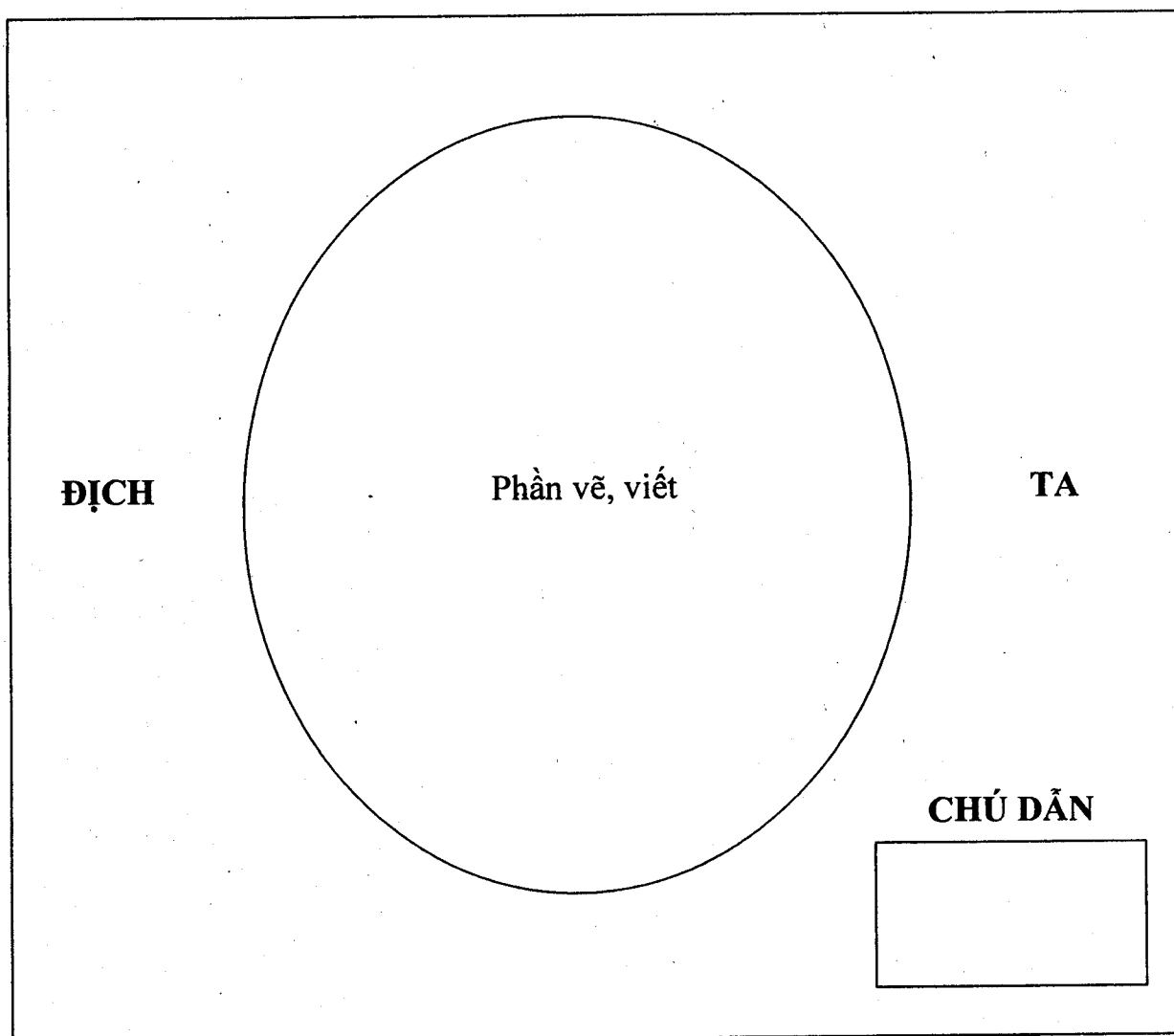
PHÊ CHUẨN
15.00-04.9.16
CHỈ HUY TRƯỞNG

KẾ HOẠCH
CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ CƠ QUAN CỦA
cht/ BAN CHQS CÔNG TY.....

MẬT
Bản số:

VỊ TRÍ CHỈ HUY:10.00-03.9.16
TỶ LỆ: 1/5.000

Nguyễn Văn A



CHỈ HUY TRƯỞNG

Nguyễn Văn B

II. THUYẾT MINH (mẫu số 02)
Trình bày trên khổ giấy A4

BAN CHQS HUYỆN.....
BAN CHQS CÔNG TY.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc - lập Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-BCH

....., ngày tháng năm 20.....

PHÊ CHUẨN
Ngày tháng năm 20...
CHỈ HUY TRƯỞNG

KẾ HOẠCH
Chiến đấu bảo vệ cơ quan của
cht Ban CHQS Công ty

Nguyễn Văn A

I. KẾT LUẬN ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Tình hình đối tượng (địch).
2. Tình hình ta.
3. Tình hình địa hình, thời tiết, khí hậu.

II. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO

III. Ý ĐỊNH CHIẾN ĐẤU

1. Cách đánh.
2. Hướng ngăn chặn địch chủ yếu, thứ yếu.
3. Khu vực diệt địch.
4. Mục tiêu bảo vệ
5. Tổ chức đội hình, sử dụng lực lượng.
6. Dự kiến tình huống, cách xử lý.

IV. NHIỆM VỤ CÁC BỘ PHẬN

V. CÔNG TÁC HIỆP ĐỒNG, BẢO ĐẢM

VI. VỊ TRÍ CHỈ HUY

VII. MỐC THỜI GIAN

Người soạn thảo:

Người đánh máy:

Số lượng bản:

CHỈ HUY TRƯỞNG

Nguyễn Văn B

Mẫu số 03: Kế hoạch đánh chiếm mục tiêu của Chỉ huy trưởng Ban CHQS cơ quan, tổ chức ở cơ sở

I. VIẾT, VẼ TRÊN SƠ ĐỒ (khô giấy AO)

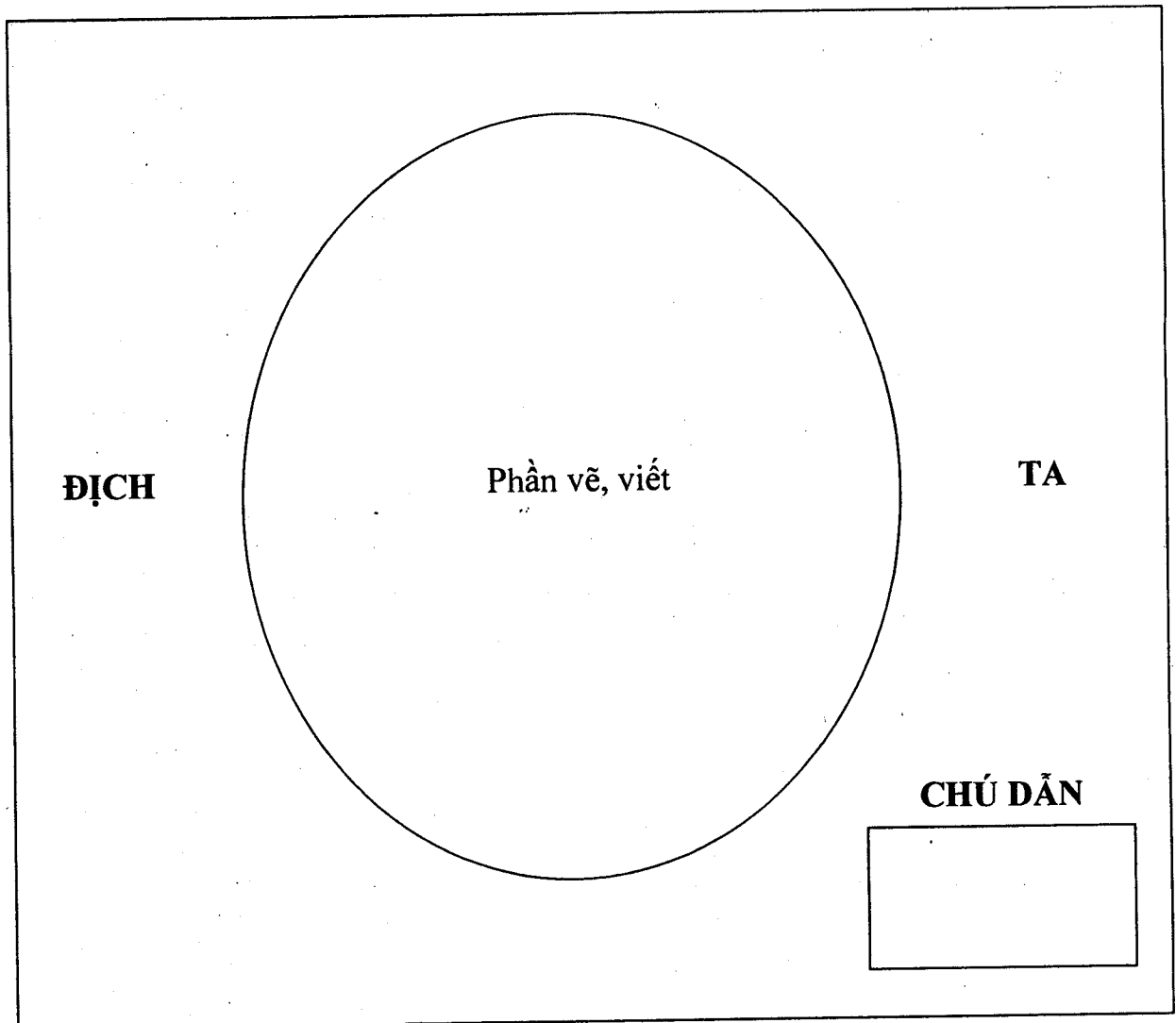
PHÊ CHUẨN
15.00-04.9.16
CHỈ HUY TRƯỞNG

KẾ HOẠCH
ĐÁNH CHIẾM TRUNG TÂM QUY
HOẠCH ĐÔ THỊ CỦA cht/BAN CHQS
CÔNG TY.....

MẬT
Bản số:

VỊ TRÍ CHỈ HUY:10.00-03.9.16
TỶ LỆ: 1/5.000

Nguyễn Văn A



CHỈ HUY TRƯỞNG

Nguyễn Văn B

II. THUYẾT MINH (mẫu số 03)

Trình bày trên khổ giấy A4

BAN CHQS HUYỆN.....
BAN CHQS CÔNG TY.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc - lập Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-BCH

....., ngày tháng năm 20.....

PHÊ CHUẨN

Ngày tháng năm 20...

CHỈ HUY TRƯỞNG

KẾ HOẠCH

Đánh chiếm Trung tâm quy hoạch đô thị
của cht Ban CHQS Công ty

Nguyễn Văn A

I. KẾT LUẬN ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Tình hình đối tượng (dịch)..
2. Tình hình ta.
3. Tình hình địa hình, thời tiết, khí hậu.

II. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO

III. Ý ĐỊNH CHIẾN ĐẤU

1. Cách đánh.
2. Khu vực, mục tiêu, hướng, mũi đánh chiếm, đối tượng bắt giữ, tiêu diệt.
3. Tổ chức đội hình, sử dụng lực lượng.
4. Dự kiến tình huống, cách xử lý.

IV. NHIỆM VỤ CÁC BỘ PHẬN

V. CÔNG TÁC HIỆP ĐỒNG, BẢO ĐẢM

VI. VỊ TRÍ CHỈ HUY

VII. MỐC THỜI GIAN

Người soạn thảo:

Người đánh máy:

Số lượng bản:

CHỈ HUY TRƯỞNG

Nguyễn Văn B

Mẫu số 04: Kế hoạch thực hiện Lệnh huy động lực lượng dự bị động viên của Ban CHQS cơ quan, tổ chức ở cơ sở

CÔNG TY
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc - lập Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-BCH

....., ngày tháng năm 20.....

PHÊ CHUẨN
Ngày tháng năm 20...
GIÁM ĐỐC

KẾ HOẠCH
Thực hiện Lệnh huy động
lực lượng dự bị động viên

Nguyễn Văn A

Thực hiện Quyết định số .../QĐ-ĐV ngày... tháng... năm... của Chủ tịch UBND huyện về việc huy động lực lượng dự bị động viên để bổ sung cho Quân đội;

Thực hiện Kế hoạch số .../KH-BCH ngày... tháng... năm ... của Ban CHQS huyện về huy động lực lượng dự bị động viên;

Ban CHQS xây dựng Kế hoạch thực hiện Lệnh huy động lực lượng dự bị động viên như sau:

I. MỤC ĐÍCH

II. YÊU CẦU

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu động viên quân nhân dự bị (có danh sách kèm theo)

TT	Đơn vị nhận nguồn	Chỉ tiêu động viên			Ghi chú
		+	SQ	HSQ-BS	
1					
2					
3					
...					

2. Chỉ tiêu động viên phương tiện kỹ thuật

TT	Đơn vị nhận nguồn	Chỉ tiêu động viên					Ghi chú
		+	Ô tô tải	Máy xúc	Máy ủi	
1							
2							
3							
...							

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian thực hiện lệnh động viên

a) Động viên quân nhân dự bị

- Thời gian nhận lệnh;
- Thời gian tập trung tại trụ sở công ty;
- Thời gian tập trung tại trạm giao nhận QNDB.

b) Động viên phương tiện kỹ thuật

- Thời gian nhận lệnh;
- Thời gian tập trung tại trụ sở công ty;
- Thời gian tập trung tại trạm giao nhận PTKT.

2. Địa điểm giao nhận

a) Trạm giao nhận QNDB

b) Trạm giao nhận PTKT

V. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Truyền đạt Quyết định huy động của cấp trên đến quân nhân dự bị và chủ phương tiện kỹ thuật.

- a) Quân nhân dự bị;
- b) Chủ phương tiện kỹ thuật.

2. Phương tiện vận chuyển

- Quân nhân dự bị;
- Chủ phương tiện kỹ thuật.

Người soạn thảo:

Người đánh máy:

Số lượng bản:

CHỈ HUY TRƯỞNG

Nguyễn Văn B

PHỤ LỤC II
QUY CÁCH, THỦ TỤC TRÌNH BÀY KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
CỦA DQTV VÀ SỞ CHỈ HUY CÁC CẤP VỀ CÔNG TÁC DQTV
(Kèm theo Hướng dẫn số 1709/2017/CHQ của Bộ CHQS tỉnh) 8/2017 của Bộ CHQS tỉnh



1. Phía trên, chính giữa

- a) Dòng thứ nhất: Tên văn kiện (chữ in hoa, kiểu VNARIALH). Độ cao chữ tùy theo độ rộng, hẹp của bản đồ, sơ đồ sao cho thích hợp, có tỉ lệ tương ứng;
- b) Dòng thứ hai: Hình thức, địa điểm tác chiến, đơn vị (người) thực hiện (chữ cái in hoa cao bằng 2/3 chữ tên văn kiện; người, đơn vị có thể viết tắt theo quy định, ký hiệu quân sự);
- c) Dòng thứ ba: Địa điểm, thời gian làm văn kiện (chữ cái in hoa cao bằng 1/4 chữ tên văn kiện);
- d) Dòng thứ tư: Tỷ lệ sơ đồ (chữ cái in thường, chữ số in hoa cao bằng 1/4 chữ tên văn kiện).

2. Góc tên bên trái

- a) Dòng thứ nhất: Phê chuẩn (chữ cái in hoa cao bằng 1/3 tên văn kiện, viết ngang dòng thứ hai);
- b) Dòng thứ hai: Thời gian phê chuẩn (chữ và số ngày, tháng, năm cao bằng 1/4 chữ tên văn kiện);
- c) Dòng thứ ba: Chức vụ người phê chuẩn (chữ cái in hoa cao bằng 1/4 chữ tên văn kiện);
- d) Dòng thứ tư: Chữ ký người phê chuẩn;
- đ) Dòng thứ năm: Cấp bậc, họ và tên người phê chuẩn (chữ cái in thường cao bằng 1/4 chữ tên văn kiện).

3. Góc trên bên phải

- a) Độ mật (chữ cái in hoa cao bằng 1/3 tên văn kiện, viết ngang dòng thứ hai);
- b) Bản số (chữ cái in thường cao bằng 1/4 chữ tên văn kiện).

4. Phía dưới chính giữa

- a) Chức vụ người chịu trách nhiệm văn kiện (chữ cái in hoa cao bằng 1/4 chữ tên văn kiện);
- b) Chữ ký người chịu trách nhiệm văn kiện;
- c) Cấp bậc, họ và tên người chịu trách nhiệm văn kiện (chữ cái in thường cao bằng 1/4 chữ tên văn kiện).

5. Phía dưới bên phải (hoặc trái)

- a) Viết chú dẫn (chữ cái in hoa cao bằng 1/4 chữ tên văn kiện);
- b) Ngoài các thủ tục trên không ghi bất kỳ nội dung nào khác ở trên bản đồ, sơ đồ.

6. Sử dụng ký hiệu quân sự và chữ viết tắt quân sự trên sơ đồ

a) Thời gian theo đúng giờ Hà Nội (từ 00.00 đến 24.00), ngày, tháng, năm dương lịch, viết cặp hai chữ số;

b) Ghi (đọc) tên vùng dân cư, địa hình, địa vật dùng tên trên sơ đồ, không dùng tên địa phương, viết chữ in to, không viết tắt;

c) Ghi (đọc) tọa độ vĩ độ trước, kinh độ sau (đọc đường trục ngang trước, đường trục dọc sau);

d) Ghi (chỉ) khu vực dân cư hoặc địa hình, địa vật nhỏ phải dựa vào khu vực lớn và ghi (chỉ) theo phương hướng địa cư (ví dụ: Điểm A ở Tây điểm cao... 1,5 km);

đ) Ghi (chỉ) ven biển, sườn dốc, điểm cao, bìa rừng, ven vùng dân cư phải ghi (chỉ) theo phương hướng địa cư;

e) Ghi (chỉ) bờ sông, bờ suối có thể xác định bờ phải, bờ trái theo chiều xuôi về hạ lưu hoặc theo phương hướng địa cư;

g) Ghi (chỉ) tuyến ít nhất phải có 02 điểm chuẩn; ghi (chỉ) khu vực phải có 03 đến 04 điểm chuẩn và phải xác định vị trí đứng chân của mình hướng về phía địch rồi ghi (chỉ) theo quy định của ký hiệu quân sự;

h) Ghi (chỉ) ranh giới chiến đấu (nếu có) theo thứ tự từ phía sau lên trên phía trước theo hướng tiến công, bên phải trước, bên trái sau;

i) Ghi (chỉ) hướng tiến công theo một số điểm trên suốt chiều sâu nhiệm vụ tác chiến; thứ tự từ tuyến triển khai xuất phát tiến công đến tuyến hoàn thành nhiệm vụ;

k) Ghi (chỉ) hướng phòng ngự theo một số điểm chuẩn trên suốt chiều sâu nhiệm vụ tác chiến; thứ tự từ trận địa chiến đấu vòng ngoài đến hết chiều sâu phòng ngự được giao;

l) Ghi (chỉ) trục đường hành quân, vận chuyển theo thứ tự từ điểm xuất phát qua các điểm trung gian đến điểm tập kết hoặc tuyến triển khai chiếm lĩnh;

m) Ghi, vẽ ký hiệu trên sơ đồ phải đúng quy định của ký hiệu quân sự, tỷ lệ, nét vẽ thanh, sắc, không chồng đè lên nhau; vị trí, hành động đã xong vẽ nét liền; vị trí, hành động dự kiến vẽ nét đứt đoạn;

n) Chữ viết trên sơ đồ phải đúng quy định, đều nét, rõ, không nghiêng ngả, cân xứng với tỷ lệ sơ đồ, theo chiều Bắc - Nam, cỡ và kiểu chữ trong cùng một văn kiện phải thống nhất cùng một kích thước. Chữ phóng đại địa danh, mục tiêu (khi cần) viết chữ in to đậm nét hơn chữ in sẵn trên sơ đồ.

7. Màu sắc vẽ các ký hiệu, ghi chú trên sơ đồ

Sử dụng màu sắc vẽ các ký hiệu, ghi chú trên sơ đồ để phân biệt địch, ta, các binh chủng, các tình huống, nhiệm vụ theo quy định của ký hiệu quân sự.

8. Tỷ lệ sơ đồ

Vẽ sơ đồ với tỷ lệ thích hợp tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ thông thường vẽ trên khổ giấy A0, tỷ lệ 1/5.000./.